| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ ĐIỆN BÀN**<br>**TỈNH QUẢNG NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 30/2019/QĐST-HNGĐ | *Điện Bàn, ngày 28 tháng 02 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ các Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 22/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2019 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Hoàng Thị Bé T - Sinh năm 1990

Nơi cư trú: Khối phố TH, phường ĐN, thị xã ĐB, QN.

2. Ông Nguyễn Minh C - Sinh năm 1984

Nơi cư trú: Khối phố TH, phường ĐN, thị xã ĐB, QN.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Bé T và ông Nguyễn Minh C kết hôn trên sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐN, huyện ĐB, tỉnh QN (nay là UBND phường ĐN, thị xã ĐB). Quan hệ hôn nhân giữa bà Hoàng Thị Bé T và ông Nguyễn Minh C là hợp pháp. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng không cùng quan điểm sống khiến cho cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Hoàng Thị Bé T và ông Nguyễn Minh C thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận.

[2] Về quan hệ con chung: Có 01 con chung

Nguyễn Minh H - Sinh ngày 05/01/2012.

Hai đương sự thỏa thuận giao con Nguyễn Minh H cho bà Hoàng Thị Bé T trực tiếp nuôi dưỡng (Nguyễn Minh H hiện đang sống cùng với bà T).

Ông Nguyễn Minh C cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng được tính từ tháng 3/2019 đến khi Nguyễn Minh H đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Minh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có

[4] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự bà Hoàng Thị Bé T và ông Nguyễn Minh C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con của các đương sự hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản thuận tình ly hôn và thỏa thuận việc nuôi con, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Bé T và ông Nguyễn Minh C thuận tình ly hôn.

b) Về con chung: Có 01 con chung

Giao con Nguyễn Minh H - Sinh ngày 05/01/2012 cho bà Hoàng Thị Bé T trực tiếp nuôi dưỡng (Nguyễn Minh H hiện nay đang sống cùng bà Hoàng Thị Bé T).

Ông Nguyễn Minh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung được thực hiện đình kỳ hằng tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng được tính kể từ tháng 3/2019 đến khi Nguyễn Minh H đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Minh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi

của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

c) Về tài sản chung và nợ chung: Không có

**2**. Về lệ phí Tòa án: Bà Hoàng Thị Bé T và ông Nguyễn Minh C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lại thu số 0001725 ngày 20/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Bà Hoàng Thị Bé T và ông Nguyễn Minh C đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

**3**. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự**.**

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
-TAND tỉnh QN;
- VKSND thị xã ĐB;
- UBND phường ĐN;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Lê Minh Tân**